

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Tứ và ông Võ Quốc Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 25/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05/02/2021 đối với bị cáo:

**- Họ và tên:** Nguyễn Văn D; **Sinh ngày:** 12/5/1994; **Nơi sinh:** xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **Nơi cư trú:** Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **Nghề nghiệp:** Công nhân; **trình độ văn hoá:** 12/12; **dân tộc:** Kinh; **giới tính:** Nam; **tôn giáo:** Không; **quốc tịch:** Việt Nam; **con ông Nguyễn D và bà Phạm Thị B; vợ, con:** Chưa; **tiền án, tiền sự:** Không; **bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 17/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.**

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**+ Ông Nguyễn D; sinh năm 1965; địa chỉ:** Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **nghề nghiệp:** Làm ruộng; **có mặt.**

**+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1969; địa chỉ:** Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **nghề nghiệp:** Làm ruộng; **có mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2020, khi ngồi trên xe ô tô buýt đi từ thị xã Kỳ Anh về huyện C, Nguyễn Văn D ngồi cạnh một người đàn ông lạ mặt (chưa xác định họ tên, địa chỉ cụ thể). Trong lúc nói chuyện, người đàn ông này bảo với D việc anh ta có pháo để bán với giá 700.000 đồng/hộp. Do muốn mua pháo để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán sắp đến, D đặt mua của anh ta 03 hộp pháo. Khi đến khu vực cầu Hạ Vàng, xã V, huyện C, D và người đàn ông cùng xuống xe. D đứng chờ khoảng 30 phút thì anh ta đi bộ đến đưa cho D 01 túi ni lông màu đen, bên trong có 03 hộp pháo và xin số điện thoại của D. Sau khi thanh toán số tiền 2.100.000 đồng mua pháo, D đi xe ôm về nhà và giấu số pháo vừa mua được vào trong tủ quần áo đặt trong phòng ngủ của mình.

Đến trưa ngày 20/12/2020, người đàn ông này nhắn tin vào số điện thoại 098.243.1613 của D hỏi D có nhu cầu mua pháo nữa không? D đặt mua tiếp 02 hộp pháo. Hai bên nhắn tin trao đổi giá bán 700.000 đồng/hộp và hẹn gặp nhau tại chỗ cũ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 38C1-347.46 của mình đi từ nhà đến khu vực cầu Hạ Vàng để mua pháo. Khi gặp nhau, người đàn ông đưa cho D 01 túi bóng màu đen, bên trong có 02 hộp pháo và nhận số tiền 1.400.000 đồng. Anh ta bảo D xóa hết các tin nhắn giữa hai người để tránh bị Công an phát hiện. D cất 02 hộp pháo nói trên vào trong cốp xe mô tô của mình rồi đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đi đến địa phận thôn Vĩnh Xuân, xã T, huyện C thì bị tổ tuần tra Công an huyện C phát hiện, thu giữ số pháo nói trên trong cốp xe.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã thu giữ 03 hộp pháo trong tủ quần áo có trong phòng ngủ của Nguyễn Văn D.

Bản kết luận giám định số 14/GDP-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 05 khối hộp hình lập phương tương tự nhau, kích thước mỗi khối hộp (14 x 14 x 12) cm, bên ngoài có nhiều màu sắc, hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn bọc giấy được liên kết với nhau, gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ), có tổng khối lượng là 6,6 kilogam.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản sau đây: 05 khối pháo hình hộp lập phương, kích thước (14 x 14 x 12) cm, bên ngoài có nhiều màu sắc, hoa văn và chữ nước ngoài, tổng khối lượng 6,6 kilogam (hiện còn 6,44 kilogam do đã trích 0,16 kilogam để giám định). Xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xanh bạc đen, BKS 38C1-347.46 kèm theo Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn D. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao

0982431613. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0375700677. Các vật chứng nói trên hiện đều chưa xử lý.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 05/CT –VKS-CL ngày 20/01/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, điểm i, tiết thứ nhất, thứ hai điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 - 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 10.000.000 - 12.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, Biên bản sự việc, kết luận giám định, nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, không gian, địa điểm cũng như mục đích thực hiện hành vi như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, Nguyễn Văn D đã có hành vi cất giấu 05 hộp pháo có tổng khối lượng 6,6 kilogam trong cốp xe mô tô và chỗ ở của mình nhằm để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D cất giấu 6,6kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ nhằm mục đích sử dụng, bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ loại hàng hóa mà Nhà nước quy định là hàng cấm; làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 và khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn D với số tiền 10.000.000 đồng nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Trong vụ án này bị cáo khai nhận đã mua pháo của một người không quen biết, tuy nhiên quá trình xác minh không xác định được đối tượng có đặc điểm nhận dạng như lời khai của Nguyễn Văn D nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xanh bạc đen, BKS 38C1-347.46 là tài sản của Nguyễn Văn D, bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua và vận chuyển pháo là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước.

05 khối pháo hình hộp lập phương, kích thước (14 x 14 x 12) cm, bên ngoài có nhiều màu sắc, hoa văn và chữ nước ngoài, tổng khối lượng 6,6 kilogam (hiện còn 6,44 kilogam do đã trích 0,16 kilogam để giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0982431613 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0375700677 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, Điều 32, khoản 2 Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*2. Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

*3. Về hình phạt chính:* Xử phạt Nguyễn Văn D 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*4. Về hình phạt bổ sung:* Phạt số tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn D để sung công quỹ nhà nước.

*5. Về vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy: 05 khối pháo hình hộp lập phương, kích thước (14 x 14 x 12) cm, bên ngoài có nhiều màu sắc, hoa văn và chữ nước ngoài, tổng khối lượng 6,6 kilogam (hiện còn 6,44 kilogam do đã trích 0,16 kilogam để giám định).

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xanh bạc đen, BKS 38C1-347.46 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn D.

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0982431613.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0375700677.

Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2021 giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

**6. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**7. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Hồ sơ Công an;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trung Thông**